|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 48 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 25 tháng 4 năm 2021* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 21/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2016-2021.

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Ngày 12 tháng 3 năm 2021 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2021- 2026. Trong quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy còn một số đối tượng tham gia công tác bầu cử nhưng chưa được hưởng chế độ theo quy định; vì vậy Uỷ ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND cho phù hợp*,* cụ thể như sau:

- Bổ sung mức chi bồi dưỡng các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vào khoản 2 Điều 2;

- Bổ sung mức chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vào điểm a khoản 3 Điều 2.

2. Kéo dài thời gian thực hiện một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Triển khai thực hiện các văn bản Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành([[1]](#footnote-1)), Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 14 Nghị quyết về các nội dung có liên quan để triển khai thực hiện cho giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, đến nay Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương chưa ban hành các quy định mới.

Trên cơ sở Nghị quyết số122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, trong đó tại khoản 5 Điều 1 quy định: *“5. Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021. Lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới”*; các văn bản của Trung ương quy định việc kéo dài thực hiện các chế độ, chính sách áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 đến hết năm 2021 hoặc cho đến khi ban hành văn bản mới thay thế([[2]](#footnote-2)). Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành nêu trên để áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến hết năm 2021 hoặc cho đến khi ban hành văn bản mới để thay thế là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành.

*(chi tiết tại dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 61/TTr- UBND ngày 21/4/2021 của UBND)*

**II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp Hiến, hợp Pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Kéo dài thời gian thực hiện một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết như đề nghị của Ủy banh nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 21/4/2021; đồng thời đề nghị cơ quan trình làm rõ nguyên nhân dẫn đến việc còn một số đối tượng tham gia công tác bầu cử nhưng chưa được hưởng chế độ trong Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh rút kinh nghiệm.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 12 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội; Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ; các văn bản của Trung ương quy định về thực hiện Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2016 - 2020 [↑](#footnote-ref-1)
2. () Điều 2 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định: “*1. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg  ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; 2. Chuẩn nghèo quy định tại Khoản 1 Điều này là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế- xã hội khác năm 2021*”; Mục 2 Công văn số 269/LĐTBXH-VPQGGN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021 nêu: “*Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 đối với huyện nghèo theo quy định tại Quyết định số 275/QĐ-TTg, ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020 cho đến khi có văn bản mới thay thế của cấp có thẩm quyền*”; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2021 quy định: “*cho phép bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2021 để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, dự án đầu tư dở dang thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 cần tiếp tục triển khai trong năm 2021 cho đến khi các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội quyết định có hiệu lực*”... [↑](#footnote-ref-2)